TUẦN 9

Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2023

SángHĐTN - T1

**Sinh hoạt dưới cờ:Rèn nề nếp sinh hoạt hàng ngày**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau tuần học này, HS sẽ:

Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

***-Phát triển các năng lực:***

*Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**- Phẩm chất**

*Tự lực, trách nhiệm:*chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**- TPTĐ, Giáo viên:**

- Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet,

**-**Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Giấy, bút, bút màu.

**\*. Đối với học sinh**

 SGK,

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chào cờ (15 phút ) – Tổng phụ trách đội điều hành chung tại sân trường**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt  chủ điểm :(20 phút)** Rèn nề nếp sinh hoạt hàng ngày( tại lớp)  - GV phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.  - GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...)  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề: “ Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em. | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.    - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân. |

TIẾNG VIỆT1

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà. Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn. Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm,;trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu; Tham gia vận dụng viết đoạn văn; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính;phiếu viết tên các bài tập đọc

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ khởi động**  - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. HĐ Vận dụng – Tổng kết**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - HS chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG VIỆT2

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc. Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu. Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - GV giới thiệu bài mới | - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Học sinh lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - HS chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS chép lại.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. HĐ Vận dụng – Tổng kết** | |
| + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - GV giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TOÁN1

**Phép công, phép trừ (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

- Phát triển các năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học:Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**-** Hình thành và phát triển các Phẩm chất: Trách nhiệm: chăm chỉ, trung thực

**II. Đồ dùng dạy  học**

- GV: SGK máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động**  - Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh”.  - GV đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  **1.Phép cộng:**  - GV đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - GV mời HS khác nhắc lại.  - GV chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - GV yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :                  125 859  +  541 728                   ? ? ?  -Yêu cầu HS  nhận xét nêu cách làm :   125 859  Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  +                . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728    .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.   667 728    .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.                    .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết7.                     .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.                     .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - GV nhận xét.  - GV nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **2.Phép trừ:**  - GV đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:   516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  -                 . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420     . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952     . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.                     . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.                     . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.                     . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.    Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - GV chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, ( HS chậm )lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT cộng trừ  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời  HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  \* Củng cố cách đặt tính và tính  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ?   572 322 – 50 320 =?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.    - HS nêu PT.  - Em phải thực hiện đặt tính.  - Em thực hiện từ phải sang trái.  - HS nêu cách đặt tính cách tính của PT.    - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.    - HS làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.    - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.    - HS nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - HS nhận xét nhắc lại cách làm.    - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện làm bài.  - HS nêu cách làm.    - HS thực hiện PT  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  -HS  nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ1

**Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Yêu nước, chăm chỉ: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

***\* GD QPAN:*** Ca ngợi truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc từ thời dựng nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV: Máy tính, ti vi; tranh ảnh, clip về đền Hùng.

- HS:  SGK, VBT, Tranh ảnh sưu tầm

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - GV chiếu video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi:  Giỗ tổ Hùng Vương: Vua Hùng thứ 7 lên ngôi nhờ thi tuyển  + Truyền thuyết này có tên là gì?  + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi:    + Truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy  + Đời vua Hùng Vương thứ 6.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **\* Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.** | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yc: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.*  + GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.    + GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung: Ngoài truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên (*truyền thuyết *Bọc trăm trứng)*, sự tích *Bánh chưng, bánh giầy* còn có nhiều truyền thuyết khác liên quan đến thời vua Hùng như: *Thánh Gióng* (hay truyền thuyết *Phù Đồng Thiên Vương*), *Mai An Tiêm* (hay *Sự tích quả dưa hấu*),...  - GV yc HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.  + GV mời các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.  + GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại.  + GV khuyến khích HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)  - GV kết luận: Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. Bác Hồ đã căn dặn chúng ta: *Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*, vì thế, với mỗi chúng ta, tùy vào khả năng và điều kiện của mình, hãy chung tay góp sức giữ gìn và quảng bá cho khu di tích Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương. | - HS thảo luận N4.  + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,...  + HS lắng nghe.    - HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.  + Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.  + HS quan sát và lắng nghe,  + HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **\* Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,…** | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương* có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức:  + Nhóm 1: đóng vai  + Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương.*  - Các nhóm thể hiện phần thi của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** |  |
| ***Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:***  - GV gợi ý cho HS  *+ Nhiệm vụ 1: Giới thiệu tóm tắt về lễ Giỗ tổ Hùng Vương ở trên lớp (giả định là kể cho người trong gia đình).*  *+ Nhiệm vụ 2: Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương (ví dụ: Phù Đổng Thiên Vương/Thánh Gióng, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Mai An Tiêm,…).*  - GV mời HS giới thiệu, kể cho cả lớp cùng nghe.  ***\* GD QPAN:*** GD HS có ý thức bảo vệ cảnh quan môi trường khi đến thăm quan di tích.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài: Ôn tập giữa học kì I | - HS lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  *+ Giới thiệu về lễ Giỗ tổ Hùng Vương*   * *Thời gian diễn ra lễ hội.* * *Hoạt động trong lễ hội.* * *Ý nghĩa của lễ hội.*   *+ Nhiệm vụ 2: Kể truyền thuyết*   * *Mở đầu: Nguyên nhân của sự kiện* * *Diễn biến: Các sự kiện diễn ra* * *Kết thúc, ý nghĩa*   - 2, 3 HS giới thiệu, kể cho cả lớp cùng nghe, HS khác nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

GDTC1

**Động tác vươn thở, động tác lườn với gậy**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác vươn thở và động tác lườn với gậy biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác vươn thở và động tác lườn với gậy trong sách giáo khoa.

- Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác vươn thở và động tác lườn với gậy. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Nghiêm túc, tích cực, trung thực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác vươn thở động tác lườn với gậy, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. Các hoạt động dạy- học.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.  - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Ai không có bóng”.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Bài tập thể dục.**  **\* Động tác vươn thở với gậy.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.  + Nhịp 1: Từ từ hít vào, đồng thời chân kiễng gót; hai tay đưa gậy về trước.  + Nhịp 2: Từ từ thở ra, đồng thời hạ gót chân, gối chùng, hai tay hạ gậy chạm gối mắt nhìn theo gậy.  + Nhịp 3: Từ từ hít vào, đồng thời chân kiễng gót; hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn theo gậy.  + Nhịp 4: Từ từ thở ra, về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4.  **\* Động tác lườn với gậy.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay cầm gậy rộng hơn vai.  + Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng băng vai, đồng thời hai tay đưa gậy ra trước lên cao, tay thẳng, mắt nhìn thẳng.  + Nhịp 2: Nghiêng lườn sang trái.  + Nhịp 3: Về tư thế như nhịp 1.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác vươn thở và động tác lườn với gậy.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chân ai khéo”*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  8-10 phút  4-6 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  -Gv tổ chức Hs khởi động    - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy cho biết tên động tác và thực hiện động tác?  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.      - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG ANH GV chuyên

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2023

Sáng TOÁN2

**Phép công, phép trừ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

- Góp phần hình thành các NL: NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học; NL giải quyết vấn đề toán học.

-  Góp phần hình thành và phát triển các PC: Chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể; Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, PHT.

- HS: SGK, VBT Toán, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - Khởi động trò chơi: “Ai là Triệu phú”. | - HS tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài. | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập** | |
| Bài 3  - GV gọi 1 HS nêu yc bài tập 3.  - HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  - 2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  Bài 4  - Bài 4 yc các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào?  - HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  Bài 5  - HS nêu yc của bài.  + Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào?  - YC HS làm bài, GV quan sát, giúp đỡ HS chậm.  - Tổ chức nhận xét.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  Bài 6  - HS nêu yc của đề bài.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - YC HS làm bài, GV quan sát, giúp đỡ HS chậm.  - GV nhận xét chốt kết quả đúng. | - HS nêu yc  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - HS làm bài vào vở.  - HS nêu nhận xét.    - HS nêu yc của bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện của bạn.    - HS nêu yc.  + Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - HS làm trên bảng và vở nháp.  - 3 HS lên bảng làm, lớp làm PHT.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.    - HS nêu yc.  - HS phân tích bài toán.  - HS nêu cách làm.  - HS làm bảng con.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
| Bài 7.  - Yc HS thảo luận N4 làm bài.  - Tổ chức làm bài, nhận xét bài làm của bạn. | - HS thảo luận, phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu. |
| + Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  + Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì? |  |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS ôn lại bài, chuẩn bị những bài còn lại. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**…………………………………………………

TIN GV chuyên

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG  VIỆT3

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học; NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Chăm chỉ, trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ được giao; tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn

**II. Đồ dùng dạy học:**

1**.** GV: Máy tính, ti vi

2. HS:  Vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - GV hỏi HS về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS chú ý quan sát và nắm thông tin.  - HS trình bày những hiểu biết của mình. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **2.1 Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng** | |
| - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2.2 Đọc hiểu và luyện tập**  - Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. GV yc mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  - Kết thúc hoạt động kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - HS bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS luyện đọc như GV đã hướng dẫn.    - HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - HS nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - HS tự viết một đoạn văn ngắn.  - HS đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** | |
| + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS chia sẻ với nhau.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG  ANH GV chuyên

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều TIÉNG VIỆT4

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-  Góp phần hình thành và phát triển các PC: chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập); yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. Đồ dùng dạy học:**

1**.** GV: Máy tính, ti vi.

2. HS:  SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - GV cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **2.1 Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng** | |
| - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2.2 Nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - GV cho HS tập viết vào giấy nháp một số từ mà HS dễ viết sai: *nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....*  - GV đọc, HS viết vào vở Bài viết: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - GV chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - HS đọc thầm theo.  - HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - HS viết vào vở, HS rà soát lỗi. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** | |
| + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - GV tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS nêu hiểu biết của mình.  - HS chia sẻ, bổ sung.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

ĐẠO ĐỨC

**Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi

- Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.

- ***GDKNS*** có trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  **\* GV chốt chuyển** | - HS tham gia trò chơi khởi động.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức** | |
| ***Hoạt động 1. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh và TLCH  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?    - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận***: Tùy tình huống hoặc nội dung câu chuyện mà ta có các cách giúp  đỡ khác nhau.***KNS***  ***Hoạt động 2. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:  - Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.  + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  ***Tình huống 2***:  Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi về các hình ảnh diễn ra trong tranh, thảo luận TLCH câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ **Tranh 1**, bạn nữ khi thấy bà lão xách đồ khệ nệ nên đang muốn lại giúp.  **Tranh 2**, bạn Nam đang lo lắng khi thấy bạn học bị sổ mũi.  - Các bạn ấy đang cảm thông và muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.  Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.  - Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.  - các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - ĐẠi diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
|  | |
| **3. HĐ Vận dụng – Tổng kết**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.    - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

KHOA HỌC1

**Ánh sáng trong đời sống (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

- Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn

- Góp phần phát triển NL: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Góp phần hình thành phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ khởi động.**  + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về:  - Vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật hằng ngày.  - Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật hằng ngày.  - Trong 1 phút nhóm nào đưa ra nhanh và nhiều là thắng cuộc( nhóm giơ tay trước được nói trước)  **2. HĐ hình thành kiến thức.**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.*** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  C:\Users\DELL\Downloads\image (1).png- Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  C:\Users\DELL\Downloads\image (2).png  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dungtrong mỗi bức hình:   |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Nội dung của hình** | | Hình 3 |  | | Hình 4 |  | | Hình 5 |  | | Hình 6 |  | | Hình 7 |  | | Hình 8 |  |   1.Dựa vào hình 3,4 trả lời câu hỏi sau :Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt  …………………………………  2.Dựa vào hình 5,6,7,8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao ?  ……………………………………… |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1.Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.*** | |
| - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  C:\Users\DELL\Downloads\image (3).png.  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| ***3. Hoạt động vận dụng- Tổng kết***  ***\* Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.*** | |
| - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   ……………………………………………  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -HS thực hiện  1. Lập bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | | Đeo tấm chắn khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh và có hại cho mắt | X |  | | Đưa mắt nhìn trực tiếp lên mặt trời |  | X | | Đeo kính râm khi đi ngoài nắng to | X |  | | Dọi ánh sáng chói vào mắt |  | X | | Sử dụng đèn điện thoại để đọc sách |  | X |   2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ tư ngày 1 tháng 11 năm 2023

Sáng TOÁN3

**Các tính chất của phép cộng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học, trung thực; chịu khó đọc

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.

HS- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**1. HĐ khởi động**

- GV chiếu hình ảnh khởi động:

Và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn, thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

+ Quan sát hình ảnh.

+ Nói với bạn về tình huống đặt ra trong bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “**Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị**”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.

→ GV chốt câu trả lời:

a) 5 + 7 = 12/ 7 + 5 = 12

b) (3 + 5) + 6 = 8 + 6 = 14/ 3 + (5 + 6) = 3 + 11 = 14

c) 0 + 7 = 7/ 7 + 0 = 7

- GV dẫn dắt vào bài học: “Trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu các tính chất quan trọng của phép cộng trong “***Bài 27: Các tính chất của phép cộng***”

**2. HĐ luyện tập, thực hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| **BT1**  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - GV hướng dẫn:   34+99= + 34  - Cho hs so sánh 2 vế để hình thành KT giao hoán của phép cộng.(phần a); Không cộng với số nào cũng bắng số đó ( phần b)  - Y/C HS nêu ví dụ liên quan đến T/C trên  **BT2:**  - Y/C HS quan sát mẫu để rút ra cách tính thuận tiện, điểm làm giống nhau của 2 phần mẫu  - HS chậm chỉ y/c làm 2-3 phần  - Y/C nêu cách làm trong các phần của bài 2  **Bài 3** ( HD làm như bài 2- nhưng trong mỗi số nhiều chữ số hơn)  **Bài 4:**  - Y/C đọc đề  **\* KL:** Việc vận dụng các t/c của phép cộng vào cuộc sống là rất cần thiết. Ta cần làm tính nhanh gọn, nhẩm ra kết quả dựa vào các T/C P. cộng đã học . | - HS lắng nghe yêu cầu, suy nghĩ và giơ tay phát biểu nêu nhận xét.  - HS chú ý nghe và đối chiếu kết quả  - HS tự nêu ví dụ để nhớ kiến thức và chia sẻ với các bạn.  - HS hoàn thành bài theo ( Mẫu)  - Nêu điểm giống nhau của 2 biểu thức .  - Vận dụng làm các phần khác( khuyến khích HS làm nhanh, làm cả 4 phần)  - Nõi cho bạn nghe cách mình làm ở mỗi phần  - Đọc đề  - TL nhóm 4 xử lí tình huống( đóng vai)  - Một số nhóm biểu diễn  - Các n hóm khác nhận xét |

**3. HĐ Vận dụng – Tổng kết**

Nêu các T/C của phép cộng đã được vận dụng trong bài?

- Nêu 1 tình huống trong thực tế cần áp dụng T/C P. cộng đã học.

- GV nhận xét tuyên dương.

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG  VIỆT5

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

+ Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**-** . Góp phần phát triển các năng lực

+ NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

+NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

-Hình thành các phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Ti vi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS  kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Kiểm tra năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, đánh giá, cho điểm.  **2.2 Hoạt động 2: Kể chuyện**  **\* Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - GV kể (hoặc xem video) ba lần.  - GV yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - GV bao quát lớp.  **\* Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **\*  Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào? (Cậu bé là người trung thực và thẳng thắn)  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé? (Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu cũng thẳng thắn nhận xét rằng luật lệ không công bằng)  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào? (Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.)  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì? (Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.)  - GV nhận xét. | - Học sinh bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - HS xung phong kể chuyện trước lớp.    - HS xung phong trả lời các câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung.    - HS rút ra được bài học cho bản thân. |
| **3 . Hoạt động vận dụng** | |
| GV yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG ANH GV chuyên

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TIẾNG VIỆT6

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi

**+** Góp phần phát triển các năng lực

+ NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

+NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

-Hình thành các phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: Ti vi,  VBT in

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 .Hoạt động khởi động** | |
| - Tổ chức cho HS hát, vận động tại chỗ  - GV ổn định tổ chức. | - HS  hát kết hợp vận động. |
| **2 . Hoạt động luyện tập** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**  - - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài vào VBT  -HS chữa bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?  https://lh7-us.googleusercontent.com/XbcyJjLmwzS8meL1wOrM6K1T6I5g5AmNSu_Yok6TVnJ-l20DYzi17WVeF0OAQIk-1sNLJ8QwlVOYfQyneNZrTvts7wAEsWl-zL9HfUq8XSt2Vl0sbYr-BLR4-4qa8at3YTcS8_tIi-b_  Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?  https://lh7-us.googleusercontent.com/s-R9agxN2v0kMqi2tkTYZ955u4grX7ak_J_8wuW2nId_FVGagT3wTlCJq3A-YI8hyZ1H6blkJr2FHueE3_wHT_CXmklwC94ZPwvdiv0pBORmsuXyrZjYT4XTRY2kvf3FPiRT32LuXTzf  Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?  https://lh7-us.googleusercontent.com/pn0HYF4-8hR6QRMHkDRo-j4it-EAGKxMKrwmOjGfAnfbWxrlob8PAmre-3QN5n_zJF4wQnjB5JAMxwrLQ7MR5nF6MdBSAUzSVVhwUO8cLxTgvF-jzsrzzGWAOuDTMnAqiwL2diphZOMw  Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:       Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?  https://lh7-us.googleusercontent.com/HvDBUwSfCTk3BzhqQNdzA87irAV4I9H0I0IUN5Y5UgnrhbV4JzmoIhPJtrFwK5WLANcVTtHiTqTKKHU6kmjJNG1kqirQvyH6SsqbOzw4PffSPr5b857WE0nBJNlksr5IujB_VaCjgQGs  **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS làm việc cá nhân vào VBT  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c    \*Câu 2: a, c    \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **3 . Hoạt động vận dụng.** | |
| + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều HĐTN – T2

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.Biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-  Góp phần hình thành và phát triển các PC: Chăm chỉ, trách nhiệm: có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGK, video, clip liên quan

- HS: Giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - GV mở cho HS nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  <https://youtu.be/PZDnjOn5EII>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho tiết học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.*** | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. |
| **2. Hình thành kiến thức mới** | |
| **\* Sử dụng thời gian hợp lí.**  -  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  - GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  = GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:  *+ Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?*  *+ Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?*  *+ Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?*  *+ Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*  https://lh7-us.googleusercontent.com/uEhK9NYw5L_quJs73y4KNRwaRFD3BGLAlV-NIE5xxkygI5SCUEQIOxuYZ5r7-KC0TDTOnNeC7NctWES4SLIKFysjNJt3Wb3t0jlHZOLwxLSlzoU8APBuSoqpz6VKQY87XzaYSBL5H8A_57YLAxbDKw  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Mỗi | - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng được thời gian trong ngày hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trật tự và khoa học.  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng.** | |
| **\* Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.  https://lh7-us.googleusercontent.com/OeTxJmktzeImEM7AwE5FWigULcALvZ2Re_3qWqHFIdvINfRMXgEQdygxVe-TD7M10BIEE8-3MXJYVNkio_eRGC_c4ZJMv-sFZI9jKSZiQA-URXO88Kpv3Ph16lzTSQ7yvJuE2mpElgWcxRad48ByXQ  + GV phổ biến yc: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  *+ Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.*  *+ Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.*  *+ Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.*  *+ Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*  *-* GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + GV mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Xây | - HS làm việc cá nhân theo hướng dẫn.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS làm việc lớp theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |
| dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hằng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí, có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng. | |
| **\* Hoạt động tiếp nối.**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **4. Tổng kết, dặn dò**  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

KHOAHỌC2

**Ôn tập giữa học kỳ 1**

**I. Yêu cầu cần đạt**

-Giúp HS ôn tập cùng cố một số kiến thức về chủ đề chất mà các em đã được học

-Phát triển các năng lực**:**  Năng lực tự chủ, tự học:  Năng lực giao tiếp và hợp tác: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Hình thành và phát triển các phẩm chất

+Phẩm chất: trách nhiệm: chăm chỉ: trung thực

**II. Đồ dùng dạy học**

-GV:phiếu ghi câu hỏi

**III. Các hoạt động dạy hoc**

1**.Hoạt động khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| - yêu cầu HS hát, vận động tại chỗ  - Dẫn vào bài, ghi tên bài | -HS hát |

2. **Hoạt động ôn  tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.1 Hoạt động 1: Ôn lại các bài đã học**  - Em hãy nhắc lại tên các bài đã học    **\*Hoạt động 2: Trò chơi Hái hoa dân chủ** | -HS nêu:  + Bài 1: Tính chất và vai trò của nước  + Bài 2:  Sự chuyển thể của nước  +Bài 3:  Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước  + Bài 4.Không khí xung quanh ta  + Bài 5: Sự chuyển động của không khí  + Bài 6. Vài trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí  + Bài 7: Sự truyền ánh sáng  + Bài 8: Ánh sáng trong đời sống |

-GV cho HS lên hái hoa

-Suy nghĩ và trả lời câu hỏi

 Câu 1: Nước có những tính chất gì?

Câu 2. Nêu vai trò của nước ?

Câu 3.. Nước tồn tại ở mấy thể? Kể tên các thể đó.

Câu 4. Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra?

Câu 5. Thế nào là nước bị ô nhiễm?

Câu 6. Thế nào là nước sạch?

Câu 7. Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm?

 Câu 8. Không khí có những tính chất gì?

Câu 9. Không khí bao gồm những thành phần nào?

Câu 10: Tại sao có gió? Nêu tác hại do bão gây ra đối với đời sống con người và cách phòng chống bão.

Câu 11: Nêu những nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm và một số cách phòng chống ô nhiễm không khí.

Câu 12. Nêu các vật phát sáng

Câu 13. Ánh sàng truyền theo đường nào?

Câu 14. Kể tên các vật cho ánh sáng truyền qua và các vật cản sáng.

|  |  |
| --- | --- |
| **3, Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - Em đã làm những việc gì để bảo vệ đôi mắt.  -Nhắc HS vận dụng những điều đã ôn tập được trong buổi học ngày hôm nay vào cuộc sống  -Nhận xét giờ học  -Chuẩn bị bài sau: Sự lan truyền âm thanh | -HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN 5**

**Tìm số trung bình cộng(T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS. Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

***-*** Hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học:  Giao tiếp và hợp tác:

Giải quyết vấn đề và sáng tạo:

***-***Phát triển các phẩm chất***:*** *- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*+ Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.   - Phép tínhđược kết quả là bao nhiêu? | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1 . Số trung bình cộng** | |
| **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.          + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:          + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.          + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:          + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.          + Bước2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.    - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.    - HS nghe    - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:          + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
| **\*Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS    - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.*  *b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.*  *c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.*  *d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:*  *(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.*  - HS thực hiện |
| 1. **2.2 Giải bài toàn về tìm số trung bình cộng** | |
| **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?   - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm | - HS quan sát và trả lời:    - HS thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  ***Bài giải***  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?   - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập    - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - Hs đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ về tìm số trung bình cộng.  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tìm số Trung bình cộng (Tiết 2)* | - HS thực hiện.  - HS nhận xét, chữa bài của mình. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ năm ngày 2 tháng 11 năm 2023

Sáng **T1**- GDTC **; T2-**MĨ THUẬT **; T3-**TIẾNG ANH **; T4**CÔNG NGHỆ

GV chuyên dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều TIẾNG VIỆT7

**Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ khởi động**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành.** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3. HĐ Vận dụng – Tổng kết** | |
| + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………… **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ2

**Ôn tập giữa học kì 1**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Xác định được vị trí địa lý của địa phương em trên bản đồ Việt Nam.

- Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ,

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Góp phần hình thành các NL: NL tự chủ, tự học, NL giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Góp phần hình thành và phát triển các PC: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, tranh ảnh có liên qua đến bài học

- HS:  SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động** |  |
| - GV cho HS xem video về lễ hội Lồng Tông  <https://youtu.be/D5bn9RrCiM8>  + Em hãy cho biết lễ hội vừa xem là lễ hội gì?  + Trong lễ hội em thấy những hình ảnh gì?  + Trong lễ hội người dân có những hoạt động gì?  - GV mời HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới | - HS xem video và trả lời câu hỏi  + Lễ hội Lồng Tồng (Hội xuống đồng)  + HS lên chỉ.  + HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **\* Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí** | |
| - GV cho HS thảo luận N2 và trả lời các câu hỏi   + Em hãy giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ?  + Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết nội dung chúng được thể hiện là gì?  + Đọc bảng chú giải để biết đối tượng thể hiện trên bản đồ, lược đồ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận N2 và trả lời câu hỏi:  + Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định.  + Bản đồ hành chính Việt Nam.  + Bảng chú giải thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, tỉnh, thành phố. Kí hiện các địa giới, các tỉnh, thành phố.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **\* Nêu được một số phong tục tập quán, nét văn hóa ở địa phương em.** | |
| - GV mời 1 HS đọc yc bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Địa phương em có những nét văn hóa gì mà em thầy là đẹp?  + Địa phương em có ngày hội nào không?  + Địa phương em có những di tích lịch sử nào? Hãy giới thiệu vài nét về di tích đó?  - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yc bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận.    - Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **\* Trò chơi “Những điều em biêt”** | |
| - GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.  + Câu 1: Đỉnh Fansipan ở đâu?  a. Sơn La     b. Lào Cai      c. Hà Nội  + Câu 2: Ruộng bậc thang thường thấy ở đâu?  a. Quảng Ninh   b. Hà Giang    c. Hải Dương  + Câu 3: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có:  a. Sông    b. Sông và nhiều thác.  c. Nhiều sông và nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh.  + Câu 4: Lễ hội Đền Hùng ngày chính hội diễn ra vào ngày tháng nào trong năm?  a. 10/3 (Âm lịch). b. 10/4 (Âm lịch).  c. 6/3 (Âm lịch).  + Câu 5: Người dân trồng cây gì trên ruộng bậc thang?  a. Ngô.          b. Khoai, sắn,.        c. Lúa  + Câu 6: Lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày, Nùng thường tổ chức vào mùa nào?  a. Mùa xuân      b. Mùa Thu      c. Mùa Đông  Câu 7: Đặc điểm của dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:  a. Dân cư đông đúc, đều là dân tộc Kinh.  b. Dân cư tập trung ở vùng rừng núi.  c. Dân cư thưa thớt, đa số là các dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Mường,….  Câu 8: Nhà máy Thủy điện Hòa Bình và Nhà máy Thủy điện Sơn La là:  a. Hai nhà máy nhỏ phục vụ cho dân cư miền núi.  b. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta và khu vực Đông Nam Á.  c. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta.  -   GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương | - HS lắng nghe cách chơi  - Học sinh trả lời bằng bảng con:  + Câu 1: b. Lào Cai  + Câu 2: b. Hà Giang  Câu 3: c. Nhiều sông và nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh.  Câu 4: a. 10/3 (Âm lịch).    Câu 5: c. Lúa  Câu 6: a. Mùa xuân  Câu 7: c. Dân cư thưa thớt, đa số là các dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Mường,….    Câu 8: b. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta và khu vực Đông Nam Á. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, tổng kết** |  |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

HĐTN-T3

**Sinh hoạt lớp: Nhật kí của em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-  HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Thiết kế được góc *Nhật kí của em*  để Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng: Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng. Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.

- Góp phần phát triển năng lực:năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Góp phần hình thành phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:** - Phiếu đánh giá

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Khởi động**  - Ổn định trật tự lớp  - TBVN điều hành cho lớp hát  **2. HĐ Khám phá**  ***2. 1. Hoạt động 1: Đánh giá công tác tuần***  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 9 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 10.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  1.Ưu điểm……………………………………......  ................................................................................  2. Tồn tại…………………………………………  ................................................................................  3. Công tác tuần tới  - Phát huy ưu điểm đã đạt được trong tuần qua và khắc phục những nhược điểm còn tồn tại.  + Duy trì tốt các nề nếp, thực hiện tốt nội quy trường lớp.  + Thi đua học tập tốt, rèn nề nếp viết chữ đẹp.  + Vệ sinh cá nhân và vệ sinh lớp sạch sẽ.  - Xây dựng “Đôi bạn Cùng tiến” để giúp nhau tiến  - Ôn tập thật tốt để kiểm tra giữa HKI | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.2. Hoạt động : Nhật kí của em.**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.  - GV mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  **3. HĐ vận dụng- Tổng kết.**  - GV mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật kí thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.*** | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cuốn nhật kí.  - HS đặt câu hỏi cho bạn.    - HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học. (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2023

Sáng **Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 1**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều **Chấm bài kiểm tra**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Ngày …….. tháng 10 năm 2023

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TTCM KIỂM TRA** |  | **BGH KÍ DUYỆT** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Hoàng Thị Mai Phương** |  | **HP**:  …………………. …..**Nguyễn Thị Tâm** |